

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm;
Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Ng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th trình bày yêu cầu:

Năm 2010, chị Th và anh Trần Thanh Ng thành hôn do mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Ng thường xuyên chơi game không chăm sóc cho vợ con, bản thân chị cũng có mâu thuẫn với mẹ chồng, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân hơn 01 năm. Trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn. Hôn nhân không hạnh phúc, không hàn gắn được, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Trần Nguyễn Đại Ph, sinh ngày 16/8/2011 (nam); Trần Nguyễn Kim Đ (Mỹ Thanh), sinh ngày 06/9/2016 (nữ) và Trần Nguyễn Ngọc Đ2 (Mỹ Trúc), sinh ngày 06/9/2016 (nữ). Hiện cháu Ph đang sống chung với anh Ng, cháu Kim Đ và cháu Ngọc Đ2 sống chung với chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi 02 cháu Kim Đ và cháu Ngọc Đ2, giao cháu Ph cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Thanh Ng trình bày:**

Năm 2010, anh Ng và chị Th kết hôn do mai mối, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng không có mâu thuẫn, chị Th muốn ly hôn nên mới trình bày có mâu thuẫn, gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả, vì có mâu thuẫn giữa Th và mẹ chồng. Vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm nay. Hôn nhân duy trì không hạnh phúc, chị Th yêu cầu ly hôn không đồng ý, vì đi thăm con chị Th cho thăm, nhưng chở các cháu đi chơi thì chị Th không cho.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Nguyễn Đại Ph, sinh ngày 16/8/2011 (nam); Trần Nguyễn Kim Đ (Mỹ Thanh), sinh ngày 06/9/2016 (nữ) và Trần Nguyễn Ngọc Đ2 (Mỹ Trúc), sinh ngày 06/9/2016 (nữ). Hiện cháu Ph đang sống chung với anh Ng; cháu Kim Đ và cháu Ngọc Đ2 sống chung với chị Th, nếu ly hôn yêu cầu nuôi 03 người con.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu nuôi hai 02 cháu Kim Đ, Ngọc Đ2; cháu Ph thì xét theo nguyện vọng của cháu, không cấp dưỡng; tài sản, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh Ng đồng ý ly hôn, khi ly hôn cháu lớn thì xét nguyện vọng cháu, 02 cháu nhỏ đồng ý giao cho chị Th nuôi, không đặt ra cấp dưỡng; tài sản, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối, chị Nguyễn Kim Th và anh Trần Thanh Ng thành hôn vào năm 2010, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn bản sao số 130 quyển số 01/2010 ngày 08/12/2010 thể hiện anh chị có đăng ký kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo trình bày của chị Th, trong thời gian sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, dẫn đến mất hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu anh Ng mê chơi game không chăm lo cho gia đình trong lúc cuộc sống khó khăn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn nên chị Th yêu cầu ly hôn, vì hôn nhân duy trì không có hạnh phúc, chị cũng cho anh Ng nhiều cơ hội nhưng giữa anh chị không hòa hợp được; anh Ng xác định hôn nhân duy trì cũng không có hạnh phúc, nên đồng ý ly hôn.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra hơn một năm nay anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc, tại phiên tòa chị Th và anh Ng cũng xác định hôn nhân duy trì cũng không hạnh phúc nên anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh chị hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 03 con chung tên Trần Nguyễn Đại Ph, sinh ngày 16/8/2011 (nam); Trần Nguyễn Kim Đ (Mỹ Thanh), sinh ngày 06/9/2016 (nữ) và Trần Nguyễn Ngọc Đ2 (Mỹ Trúc), sinh ngày 06/9/2016 (nữ). Hiện cháu Ph đang sống với anh Ng; cháu Kim Đ và cháu Ngọc Đ2 thì sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th và anh Ng thỏa thuận giao chị Th tiếp tục nuôi hai cháu nhỏ, cháu lớn thì xét theo nguyện vọng cháu.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Ph, cháu có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Ph cho anh Ng tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Kim Đ và Ngọc Đ2, tại phiên tòa hai đương sự thỏa thuận giao hai cháu Kim Đ và Ngọc Đ2 cho chị Th tiếp tục nuôi dạy. Thấy rằng, từ khi anh chị sống ly thân hai cháu sống chung với chị Th, cuộc sống các cháu ổn định nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cho chị Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Kim Đ và Ngọc Đ2. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Anh Ng đặt ra yêu cầu, chị Th phải cam kết với anh Ng là hai hoặc ba tuần phải cho chở con về thăm ông bà một lần, đồng thời cam kết không được gởi con cho người khác nuôi dưỡng. Thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 82

Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Như vậy, việc thăm nom con của anh Ng sau ly hôn sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, do đó yêu cầu của anh Ng không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Th phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Th và anh Trần Thanh Ng.

- Về con chung:

Giao cháu Trần Nguyễn Đại Ph, sinh ngày 16/8/2011 (nam) cho anh Ng tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Trần Nguyễn Kim Đ (Mỹ Thanh), sinh ngày 06/9/2016 (nữ) và Trần Nguyễn Ngọc Đ2 (Mỹ Trúc), sinh ngày 06/9/2016 (nữ) cho chị Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Th phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007113 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị Th nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính